TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 82/2018/HSST
Ngày 11-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Danh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Mạnh Dũng

2. Ông Nguyễn Đăng Bảy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thị Chang – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông An Bắc Lừng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2018/HSST ngày 18 tháng 09 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn K, sinh năm 1965, tại: Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn I, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Cha: Nguyễn Văn B(Chết); Mẹ: Nguyễn Thị X (Chết); Bị cáo có 06 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1955, nhỏ nhất sinh năm 1975, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1968; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không;

Năm 1995 có hành vi Trộm cắp tài sản Phòng CSĐTTP về TTXH Công an tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính.

Ngày 22/7/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tuyên xử 02 năm tù giam về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án số 47/PTHS ngày 22/7/2002.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2018 cho đến nay.

2. Nguyễn Duy N, sinh năm 1964; tại: Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Cha: Nguyễn Duy T (Chết); Mẹ: Nguyễn Thị T(Chết); Bị cáo có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1957, nhỏ nhất sinh năm 1968, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; Bị cáo có 03 người con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1997; Tiền án: Không.

Năm 1997 phạm tội Tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xử phạt 03 năm 6 tháng tù giam.

Tiền sự: Ngày 16/10/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong 23/10/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2018 cho đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 20/6/2018, Nguyễn Văn K đến nhà Nguyễn Duy N tại thôn B, xã T, huyện B chơi, sau đó, K rủ N ra Phước Sơn gặp người tên H mua ma túy về sử dụng nhưng không gặp nên cả hai quay về nhà N, K nói " ở đây không có bây giờ lên "Làng Mông" kiếm ít", N đồng ý. Do xe của K không có gương chiếu hậu nên N điều khiển xe mô tô hiệu Wave, biển số: 88S5 – 7762 của mình chở K đi. Khi đến địa phận thôn Đăk Liên, xã Đăk Nhau, huyện Bù Đăng do N không quen đường nên đổi cho K điều khiển xe. Khi tới khu vực Làng Mông, N đứng ngoài còn K đi bộ vào trong gặp 01 người phụ nữ dân tộc Mông và mua ma túy (Heroin) với số tiền 1.200.000 đồng. Sau khi mua ma túy, K đi bộ quay ra chỗ N tay trái cầm gói ma túy nói: " Xong rồi, đi về" rồi điều khiển xe chở N về hướng Đăk Nhau. Đi được khoảng 01 km thì bị lực lượng Công an huyện Bù Đăng kiểm tra nên K ném gói ma túy xuống đất nhưng bị lực luợng Công an phát hiện, thu giữ gói ma túy và lập biên bản phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 212/2018/GĐKTHS ngày 29/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định: Chất màu trắng đựng trong 01 gói nylon là ma túy (Heroine), có trọng lượng là 1,4419 gam.

Vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định là 1,0652 gam, 01 xe môt tô dạng Wave, biển số 88S5 – 7762, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng.

Tại bản cáo trạng số 78/VKS - HS ngày 17 tháng 09 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Duy N về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 18 tháng đến 24 tháng tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy N từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề

khác đối với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Duy N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng đã truy tố đối với các bị cáo, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 09 giờ ngày 20/6/2018, Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô biển số: 88S5 – 7762 chở Nguyễn Duy N đến khu vực Làng Mông, N đứng ngoài còn K đi bộ vào trong gặp 01 người phụ nữ dân tộc Mông và mua ma túy (Heroin) có trọng lượng là 1,4419 gam với số tiền 1.200.000 đồng. Sau đó điều khiển xe chở N về hướng xã Đăk Nhau, đi được khoảng 01 km thì bị lực lượng Công an huyện Bù Đăng kiểm tra phát hiện, thu giữ gói ma túy và lập biên bản phạm tội quả tang. Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Duy N đã phạm vào tội " Tàng trử trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố hành vi của các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét toàn bộ vụ án, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có ma túy để sử dụng bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Do đó cần xử bị cáo mức án nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn K là người khởi xướng, rủ bị cáo Nguyễn Duy N cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, mặt khác bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về tội trộm cắp tài sản, bị xử phạt 24 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma tuy, tuy đã được xóa án

tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân sấu, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, tu dưỡng đạo đức để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mực án thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cao hơn bị cáo N. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Như vậy, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Nguyễn Duy N tuy không phải là người khởi xướng nhưng khi nghe bị cáo K rủ cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo N không ngăn cản mà còn hưởng ứng và thực hiện tích cực, mặt khác bị cáo đã từng bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân sấu, bị cáo đang có 01 tiền sự bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng áp dụng biên pháp đưa vào cơ sở cai nghiệp bắt buộc 24 tháng chấp hành xong ngày 23/10/2017, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, tu dưỡng đạo đức để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Như vậy, các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

[4] Về vật chứng vụ án: 01 xe môt tô hiệu Wave, biển số 88S5 – 7762, kèm theo một giấy đăng ký xe mô tô đứng tên Nguyễn Ngọc Anh do bị cáo N mua lại của một người đàng ông không xác định được nhân thân lai lịch, không làm thủ tục sang tên theo quy định của pháp luật, hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu nên cần tách ra giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bù Đăng tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với trọng lượng ma túy hoàn lại sau giám định là 1,0652 gam cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Duy N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2018.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 1,0652gam trọng lượng ma túy hoàn lại sau giám định.

Giao xe môt tô hiệu Wave, biển số 88S5 – 7762, kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô đứng tên Nguyễn Ngọc Anh cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng tiếp tục xác minh xử lý sau theo quy định của pháp luật vê tố tụng dân sự (Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0009634 ngày 30/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Duy N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND và CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Sở tư pháp và Công an tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Danh